

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN ĐỒNG QUAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN ĐỒNG QUAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG QUAN RESOURCES DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DONG QUAN DT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108279974

3. Ngày thành lập: 18/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906067668

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
2.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4.	Trồng cây hàng năm khác	0119
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
7.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
13.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
15.	Đại lý du lịch	7911
16.	Điều hành tua du lịch	7912
17.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
18.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
19.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
21.	Trồng cây lâu năm khác	0129
22.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

23.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
24.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
25.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
26.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
27.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
28.	Sản xuất giống thủy sản	0323
29.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
30.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
31.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
32.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
33.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Xây dựng công trình công ích	4220
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
41.	Bán buôn thực phẩm	4632
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: - Hoạt động đại lý bảo hiểm; - Môi giới bảo hiểm	6622
47.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
48.	Khai thác gỗ	0221
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312(Chính)
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

56.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
57.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
58.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
59.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
60.	Thu gom rác thải độc hại	3812
61.	Xây dựng nhà các loại	4100
62.	Phá dỡ	4311
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
64.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
65.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
66.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
67.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
68.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
69.	Tái chế phế liệu	3830

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN LONG	Thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	25,000	012543075	
2	PHẠM VĂN DOÃN	Số 6, ngõ 81 Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	25,000	012086548	
3	NGUYỄN ĐỨC KHƯƠNG	Số 41 ngõ 470, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	25,000	012099472	
4	CÙ ANH TUẤN	Tổ 11, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	25,000	001072013062	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 18/05/2018 đến ngày 17/06/2018

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LONG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/12/1969*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012543075*

Ngày cấp: *12/05/2010*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đồng Dầu, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*